

Số: 123/2026/QĐST-HNGĐ

Tuyên Quang, ngày 04 tháng 5 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - TUYÊN QUANG**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3, Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 161/2026/TLST- HNGĐ ngày 16/4/2026 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” giữa:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Vi Thi N, sinh năm 1965; địa chỉ: thôn C, xã P, tỉnh Tuyên Quang.

- Ông Hoàng Quốc Đ, sinh năm 1963; địa chỉ: thôn C, xã P, tỉnh Tuyên Quang.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24/4/2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[1] Về quan hệ hôn nhân: bà Vi Thi N và ông Hoàng Quốc Đ nhất trí thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: đã trưởng thành nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung, công nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: ông Hoàng Quốc Đ tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, biên bản thuận tình ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: bà Vi Thi N và ông Hoàng Quốc Đ thuận tình ly hôn.

- Về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung: không đề nghị Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung, công nợ chung: không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: không có.

2. Về lệ phí: ông Hoàng Quốc Đ tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng do ông Đ nộp theo biên lai thu số 0000775 ngày 16/4/2026 và biên lai thu số 0000803 ngày 21/4/2026 của Thi hành án Dân sự tỉnh Tuyên Quang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 4;
- **UBND xã Phú Linh;**
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Mạnh Cường**